

Số: 03/QĐ-UBND

Ia Pnôn, ngày 03 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân bổ dự toán chi ngân sách năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ IA PNÔN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND, ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương cho thời kỳ 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 3364 /QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND huyện Đức Cơ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 cho các xã, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của HĐND xã Ia Pnôn về việc Về việc phê duyệt dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 98 /NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của HĐND xã Ia Pnôn về việc phân bổ ngân sách địa phương năm 2024;

Xét đề nghị của Công chức Văn phòng – thống kê xã;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2024, cho các ban ngành, đoàn thể xã. (Theo biểu đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán giao thu, chi ngân sách năm 2024 được giao, Giao Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm phân bổ dự toán 2024 theo đúng quy định.

Điều 3. Công chức Văn phòng - Thống kê xã, Công chức Tài chính - Kế toán xã và Trưởng các ban, ngành đoàn thể, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy xã ;
- TT HĐND xã
- TC-KH huyện
- KBNN huyện
- Lưu VT-VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH


Phan Ngọc Tuấn

DANH SÁCH PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số: 03/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của UBND xã Ia Pnôn)

STT	Đơn vị	Dự toán
01	QUÂN SỰ	736.600.000
02	CÔNG AN	200.340.000
03	GIÁO DỤC MẦM NON	4.500.000
04	SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC	22.500.000
05	SỰ NGHIỆP Y TẾ	43.200.000
06	SỰ NGHIỆP THỂ DỤC THỂ THAO	24.650.000
07	SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG	64.080.000
08	SỰ NGHIỆP KINH TẾ	90.000.000
09	SỰ NGHIỆP VĂN HÓA – THÔNG TIN	29.160.000
10	ỦY BAN NHÂN DÂN	2.996.550.000
11	ĐẢNG ỦY	852.700.000
12	HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN	424.080.000
13	ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC	430.100.000
14	ĐOÀN THANH NIÊN	328.160.000
15	HỘI NÔNG DÂN	283.660.000
16	HỘI CỰU CHIẾN BINH	273.660.000
17	HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ	288.660.000
18	ĐẢM BẢO XÃ HỘI	27.900.000
19	CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI	22.800.000
	TỔNG CỘNG	7.143.300.000

Số tiền bằng chữ: Bảy tỷ, một trăm bốn mươi ba triệu, ba trăm ngàn đồng chẵn.